

KẾT LUẬN THANH TRA

VỀ VIỆC THANH TRA VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ THÔNG TIN THUÊ BAO DI ĐỘNG TRẢ TRƯỚC TẠI CÔNG TY DỊCH VỤ MOBIFONE KV3

Thực hiện Quyết định số 73/QĐ-STTTT ngày 24/4/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý thông tin thuê bao điện thoại di động trả trước tại Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 3, địa chỉ 586 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra từ ngày 24/5/2023 đến hết ngày 26/5/2023.

Căn cứ Biên bản làm việc của Đoàn Thanh tra, các tài liệu có liên quan, giải trình của Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 3 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 3 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (mã số 0100686209-003), đăng ký lần đầu ngày 16/01/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/6/2021, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp; địa chỉ 586 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Người đại diện pháp luật là ông Trần Vinh, chức vụ: Giám đốc.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc thiết lập điểm cung cấp dịch vụ viễn thông

a) Công ty dịch vụ MobiFone khu vực 3 thực hiện thông qua hình thức hợp đồng ủy quyền cung cấp dịch vụ viễn thông. Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 3 ủy quyền cho Mobifone Chi nhánh Đà Nẵng 1 và Mobifone Chi nhánh Đà Nẵng 2 thực hiện việc ký hợp đồng điểm CCDVVT ủy quyền (đối với doanh nghiệp) và hợp đồng dịch vụ (đối với cá nhân). Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 3 có triển khai 65 điểm CCDVVT, cụ thể:

- 10 cửa hàng do Mobifone thiết lập.
- 35 điểm CCDVVT lưu động.
- 20 điểm CCDVVT ủy quyền.

b) Công ty dịch vụ MobiFone khu vực 3 cung cấp công cụ phát triển online CDS, điểm bán (không phải là điểm CCDVVT ủy quyền) tiếp cận, giới thiệu thông tin khách hàng cập nhật (eKYC) về hệ thống mSale và MobiFone thực hiện đầu nối thuê bao đề cung cấp dịch vụ.

2. Việc phát triển, quản lý, chuẩn hóa thông tin thuê bao di động trả trước

a) Việc phát triển thuê bao trong kỳ thanh tra: Từ ngày 01/10/2022 đến nay các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông đã đăng ký thông tin cho 46.820 thuê bao.

b) Việc phát triển, quản lý, chuẩn hóa thông tin thuê bao di động trả trước được Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 3 triển khai thực hiện thông qua các văn bản sau:

- Công văn số 4196/MOBIFONE-CNTT-KHCN ngày 26/8/2020 về việc áp dụng AI video eKYC trong công tác chụp ảnh đăng ký thông tin.

- Công văn số 3971/MOBIFONE-CNTT-KHCN ngày 27/7/2021 về việc áp dụng Video call eKYC trong công tác chụp ảnh đăng ký thông tin.

- Công văn số 4870/MOBIFONE-CSKH ngày 04/11/2022 về việc tăng cường quản lý việc thực hiện các nghiệp vụ viễn thông.

- Công văn số 118/MOBIFONE 3-KHCN-KHDN-CSKH ngày 17/1/2023 về việc hướng dẫn bổ sung đầu nối tập trung qua phân hệ mSale pro.

- + Công văn số 416/MOBIFONE-KHCN-CSKH ngày 10/2/2023 về qui định tổ chức phát triển thuê bao/tác động thông tin thuê bao.

c) Việc triển khai các biện pháp kết nối, cung cấp dữ liệu, đối soát thông tin trong cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao của doanh nghiệp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể:

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Mobifone đã triển khai đối kết nối và đối soát dữ liệu thông tin thuê bao với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư của Bộ Công an. Đến hết 30/11/2022, Mobifone đã thực hiện đối soát xong toàn bộ tập số giấy tờ tùy thân là CMND/CCCD. Việc kết nối và đối soát này được Mobifone thực hiện chung cho tập thuê bao trên toàn quốc.

- Tính đến thời điểm thanh tra: Mobifone Đà Nẵng 1 và Mobifone Đà Nẵng 2 đã chuẩn hóa 63.313 thuê bao và đang tiếp tục chuẩn hóa 21.305 thuê bao.

d) Việc ban hành, tổ chức thực hiện quy trình và thủ tục giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. Tổ chức phổ biến, tập huấn hướng dẫn cho các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông quy trình, thủ tục giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể:

- Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 đã ban hành Quyết định số 993/QĐ-MOBIFONE ngày 02/6/2017 về việc quy định về qui trình quản lý thuê bao di động trả trước ban hành lần 8;

- Công văn số 2381/QĐ-MOBIFONE ngày 15/12/2020 về ban hành Mẫu Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất (hình thức: trả trước), Phiếu cung cấp và thay đổi dịch vụ thông tin di động mặt đất (hình thức: trả trước).

3. Kết quả kiểm tra, xác minh thực tế tại các điểm CCDVVT ủy quyền

a) Việc tuân thủ các quy định về Điểm CCDVVT

- Đối với Điểm CCDVVT do Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 3 thiết lập:

+ Các Điểm CCDVVT ủy quyền đều đáp ứng đúng yêu cầu về pháp lý, có ký kết hợp đồng ủy quyền theo quy định, trang bị tốt thiết bị phục vụ đăng ký thông tin thuê bao.

+ Có đầy đủ biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông”, kèm theo thông tin về doanh nghiệp viễn thông thiết lập/ủy quyền, địa chỉ, số điện thoại liên lạc.

+ Có quyền tài liệu về Mẫu hợp đồng cung cấp dịch vụ di động trả trước, Bản xác nhận thông tin thuê bao, Quy trình giao kết hợp đồng thuê bao di động để tại quầy giao dịch; các tài liệu về Quy trình giải quyết khiếu nại, Bảng công bố chất lượng dịch vụ... được thể hiện trên Thiết bị điện tử.

- Đối với các điểm CCDVVT ủy quyền:

+ Cơ bản đáp ứng đúng yêu cầu về pháp lý, có ký kết hợp đồng ủy quyền theo quy định, trang bị tốt thiết bị phục vụ đăng ký thuê bao.

+ Có đầy đủ biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông” theo quy định.

+ Tại 02 điểm CCDVVT ủy quyền (ĐUQ Hoa Khánh, ĐUQ Sim số Đại Tài): Có quyền tài liệu về Mẫu hợp đồng cung cấp dịch vụ di động trả trước. Tuy nhiên, không thực hiện niêm yết (công khai tại vị trí khách hàng dễ thấy) các tài liệu theo quy định.

b) Việc thực hiện giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

- Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát cụ thể như sau:

+ Công văn số 641/MOBIFONE 3-CSKH ngày 18/9/2017 về việc hướng dẫn thuê ngoài kiểm tra, xác minh hồ sơ thuê bao trả trước, đã xây dựng Quy trình kiểm tra, xác minh hồ sơ thuê bao trả trước khi đăng ký mới.

+ Công văn số 1603/MOBIFONE 3-CSKH ngày 01/10/2021 về việc triển khai xác thực thông tin qua Video call.

- Qua kiểm tra thực tế, Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 chưa thực hiện đúng quy trình nội bộ về rà soát, kiểm tra thông tin thuê bao. Cung cấp dịch vụ cho nhiều thuê bao có thông tin không chính xác, thuê bao sử dụng hình ảnh không có thời gian chụp, ảnh chụp là ảnh thẻ, ảnh chụp bên ngoài điểm CCDVVT (danh sách đính kèm).

- Công ty dịch vụ MobiFone khu vực 3 cung cấp công cụ phát triển online CDS, điểm bán (phải là điểm CCDVVT ủy quyền) tiếp cận, giới thiệu thông tin khách hàng cập nhật (eKYC) về hệ thống mSale và MobiFone thực hiện đầu nối thuê bao để cung cấp dịch vụ.

- Qua kiểm tra xác suất dữ liệu hồ sơ thông tin thuê bao trong thời kỳ thanh tra cho thấy: Hồ sơ thông tin thuê bao được lưu giữ và truyền đầy đủ về hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của Mobifone. Thực hiện nhập đầy đủ thông tin thuê bao theo quy định tại Điểm 5 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP (có hình ảnh, CMT/CCCD, Hợp đồng theo mẫu...).

c) Việc tổ chức kiểm tra, giám sát quy trình giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo thông tin đăng tải trên website, quy trình nội bộ về rà soát, kiểm tra thông tin thuê bao

- Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát cụ thể như sau:

+ Công văn số 641/MOBIFONE 3-CSKH ngày 18/9/2017 về việc hướng dẫn thuê ngoài kiểm tra, xác minh hồ sơ thuê bao trả trước, đã xây dựng Quy trình kiểm tra, xác minh hồ sơ thuê bao trả trước khi đăng ký mới.

+ Công văn số 1603/MOBIFONE 3-CSKH ngày 01/10/2021 về việc triển khai xác thực thông tin qua Video call.

- Qua kiểm tra thực tế, Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 chưa thực hiện đúng quy trình nội bộ về rà soát, kiểm tra thông tin thuê bao. Cung cấp dịch vụ cho nhiều thuê bao có thông tin không chính xác, thuê bao sử dụng hình ảnh không có thời gian chụp, ảnh chụp là ảnh thẻ, ảnh chụp bên ngoài điểm CCDVVT (danh sách đính kèm).

d) Việc đăng tải trên trang thông tin điện tử danh sách các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp (bao gồm cả cố định, lưu động và ủy quyền): Kiểm tra việc đăng tải trên website danh sách các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của Công ty theo đường link <https://www.mobifone.vn/gioi-thieu/diem-cung-cap-dich-vu-vien-thong> : Hiện thị đầy đủ danh sách các cửa hàng giao dịch thuộc Công ty quản lý.

4. Kiểm tra tính chính xác của thông tin thuê bao

Kiểm tra thực tế trên dữ liệu thuê bao do Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 cung cấp vẫn còn có nhiều thông tin thuê bao có thông tin không đúng, cụ thể:

a) Vẫn còn một số trường hợp thuê bao có thông tin chưa đúng quy định, cụ thể: thuê bao sử dụng hình ảnh không có thời gian chụp, ảnh chụp là ảnh thẻ, ảnh chụp bên ngoài điểm CCDVVT, thuê bao cùng họ tên, ngày tháng năm sinh, cùng địa chỉ cư trú, cùng ngày cấp giấy tờ nhưng số giấy tờ chỉ khác nhau 01 hoặc 02 số trong dãy số của CMND/CCCD – danh sách kèm theo.

b) Một số thuê bao có thông tin năm sinh không hợp lý, lớn tuổi (trên 92 tuổi) nhưng đứng tên nhiều thuê bao (Phan Thành Khấn: 6/24/1930 - đứng tên 03 thuê bao; Lâm Sương: 11/20/1930 - đứng tên 02 thuê bao; Nguyễn Nghi: 8/1/1932 - đứng tên 03 thuê bao...).

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt tích cực

a) Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 thực hiện nghiêm túc việc triển khai, thiết lập các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP; có tổ chức kiểm tra, giám sát quy trình giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, quy trình nội bộ về rà soát, kiểm tra thông tin thuê bao.

b) Các điểm CCDVVT ủy quyền có giấy tờ pháp lý rõ ràng và được trang thiết bị tương đối đầy đủ, chấp hành nghiêm việc lưu giữ, vận chuyển, phân phối SIM thuê bao trả trước theo quy định.

c) Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 chấp hành tốt việc thực hiện Quyết định thanh tra, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin Đoàn Thanh tra yêu cầu, có thái độ hợp tác tốt trong quá trình thanh tra.

2. Những hạn chế, tồn tại

a) Về tính chính xác thông tin thuê bao

Cung cấp dịch vụ cho thuê bao có thông tin thuê bao không hợp lý, cụ thể: thuê bao sử dụng hình ảnh không có thời gian chụp; ảnh chụp là ảnh thẻ; ảnh chụp bên ngoài điểm CCDVVT; thuê bao cùng họ tên, ngày tháng năm sinh, cùng địa chỉ cư trú, cùng ngày cấp giấy tờ nhưng số giấy tờ chỉ khác nhau 01 hoặc 02 số trong dãy số của CMND/CCCD (*Theo Phụ lục đính kèm*).

b) Về các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông

Tồn tại 02 điểm CCDVVT ủy quyền chưa thực hiện niêm yết đúng quy trình và thủ tục giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và các tài liệu, quy trình khác theo quy định của Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

c) Về việc thiết lập điểm CCDVVT ủy quyền

Mobifone thiết lập 35 điểm CCDVVT là điểm lưu động, là các cá nhân (không có địa chỉ kinh doanh cố định) để thực hiện giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung là không đúng quy định.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

1. Xử phạt vi phạm hành chính Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 đối với lỗi sai phạm

Căn cứ các sai phạm, Đoàn Thanh tra Sở đã tiến hành lập Biên bản VPHC và trình Chánh Thanh tra Sở ban hành Quyết định xử phạt VPHC (Quyết định số 40/QĐ-VPHC ngày 14/6/2023), với tổng số tiền phạt 30.000.000 đồng, đối với các lỗi sai phạm sau:

a) Hành vi 1: Cung cấp dịch vụ cho thuê bao có thông tin thuê bao không chính xác (số giấy tờ cá nhân không đúng, năm sinh không hợp lý, hình ảnh không có thông tin về ngày giờ chụp, ảnh chụp không rõ ràng - danh sách kèm theo). Quy định tại: điểm a, khoản 3, Điều 33 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Phạt tiền 20.000.000 đồng.

b) Hành vi 2: Không niêm yết công khai hoặc niêm yết không đầy đủ các giấy tờ sau: hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông; quy trình giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng ủy quyền được doanh nghiệp viễn thông cấp cho doanh nghiệp thiết lập (đối với điểm cung cấp dịch vụ viễn thông ủy quyền). Quy định tại: Điểm đ khoản 5 Điều 33 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Phạt tiền 10.000.000 đồng.

2. Yêu cầu Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 3

a) Thực hiện đúng nội dung Kết luận thanh tra; chấp hành đầy đủ nội dung và thời quy định trong Biên bản thanh tra, có biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm nêu trên; chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý thuê bao di động trả trước theo Quy định tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát, cập nhật lại thông tin thuê bao có thông tin không chính xác nêu tại khoản 2 mục III của Kết luận Thanh tra (*danh sách tại Phụ lục đính kèm*).

- Thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ đối với các thuê bao có thông tin chưa chính xác nhưng không thực hiện chuẩn hóa thông tin thuê bao; tiếp tục rà soát thuê bao có thông tin không chính xác trên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tập trung của doanh nghiệp để yêu cầu các thuê bao đăng ký lại thông tin thuê bao đúng quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin thuê bao trong cơ sở dữ liệu của mình.

- Tổ chức giám sát công tác niêm yết đúng quy định mà đoàn đã hướng dẫn tại điểm CCDVVT ủy quyền.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông trong việc nhập, lưu trữ, quản lý thông tin thuê bao di động trả trước. Đảm bảo các điểm CCDVVT ủy quyền thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; tuân thủ đầy đủ các quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 25/2011/NND-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

- Rà soát, dừng hợp đồng các điểm CCDVVT ủy quyền (điểm lưu động) không đáp ứng quy định. Thực hiện triển khai điểm CCDVVT ủy quyền theo đúng quy định tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

b) Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận Thanh tra cho Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/7/2023**.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Giao Thanh tra Sở phối hợp với các đơn vị chức năng theo dõi, đôn đốc đơn vị được thanh tra nghiêm túc thực hiện nội dung Kết luận thanh tra; tiến hành kiểm tra lại thông tin các thuê bao số điện thoại di động không đúng quy định đã bị xử phạt vi phạm hành chính sau ngày 16/7/2023 để tham mưu Giám đốc Sở biện pháp xử lý hoặc áp dụng các biện pháp xử lý nếu doanh nghiệp cố tình không khắc phục các sai phạm.

Kết luận thanh tra gồm có 08 (tám) trang (bao gồm Phụ lục), có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Đoàn Thanh tra theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Công ty dịch vụ Mobifone KV3;;
- Thanh tra Bộ TT&TT (để báo cáo);
- Thanh tra thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Phòng ĐHTHS (phối hợp);
- Phòng PA03 – CATP (để biết);
- Trang TTĐT Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, T.Tra. TN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Thanh

PHỤ LỤC
DANH SÁCH THUÊ BAO MOBIFONE CÓ THÔNG TIN KHÔNG ĐÚNG QUY ĐỊNH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-STTTT ngày /6/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Số thuê bao	Họ tên chủ thuê bao	Ngày sinh	Quốc tịch	Số giấy tờ	Ngày cấp	Nơi cấp	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Họ tên nhân viên giao dịch/User	Thời gian thực hiện việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	Nội dung sai
1	931223701	Phan Thành Khấn	6/24/1930	VNM	205492281	7/12/2017	QNA	Lộc Thượng 1 Xã Quế Long Huyện Quế Sơn Tỉnh Quảng Nam	3DNA00216	1/17/2023	Thông tin không chính xác (Năm sinh không hợp lý/ảnh chụp ngoài điểm CCDVVT)
2	931219342	Phan Thành Khấn	6/24/1930	VNM	205492281	7/12/2017	QNA	Lộc Thượng 1 Xã Quế Long Huyện Quế Sơn Tỉnh Quảng Nam	3DNA00216	1/17/2023	Thông tin không chính xác (Năm sinh không hợp lý/ảnh chụp ngoài điểm CCDVVT)
3	931540921	Phan Thành Khấn	6/24/1930	VNM	205492281	7/12/2017	QNA	Lộc Thượng 1 Xã Quế Long Huyện Quế Sơn Tỉnh Quảng Nam	3DNA00216	1/17/2023	Thông tin không chính xác (Năm sinh không hợp lý/ảnh chụp ngoài điểm CCDVVT)
4	899232923	Lâm Sương	11/20/1930	VNM	070030000013	4/13/2021	CCC	Tổ 3 Ấp 4 Xã Lộc Hưng Huyện Lộc Ninh Tỉnh Bình Phước	3DNAC14A1013	2/9/2023	Thông tin không chính xác (Năm sinh không hợp lý/ảnh chụp ngoài điểm CCDVVT)
5	898232723	Lâm Sương	11/20/1930	VNM	070030000013	4/13/2021	CCC	Tổ 3 Ấp 4 Xã Lộc Hưng Huyện Lộc Ninh Tỉnh Bình Phước	3DNAC14A1013	2/9/2023	Thông tin không chính xác (Năm sinh không hợp lý/ảnh chụp ngoài điểm CCDVVT)
6	768571360	Huỳnh Phước Vinh	4/6/1989	VNM	049089803863	20221231	CCC	45, Thôn Đắc Quang, Thôn 5, Đắc Lao, Đắc Mil, Đắc Nông	Long Quân	3/14/2023	Sai số giấy tờ cá nhân/Sử dụng ảnh thẻ
7	768582602	Huỳnh Phước Vinh	4/6/1989	VNM	049089803863	20220628	CCC	145, Tổ Dân Phố 8, Thôn 1, Bắc Trạch, Bó Trạch, Quảng Bình	Long Quân	3/14/2023	Sai số giấy tờ cá nhân/Sử dụng ảnh thẻ
8	768581473	Huỳnh Phước Vinh	4/6/1989	VNM	049089803863	20220328	CCC	Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Long Quân	3/14/2023	Sai số giấy tờ cá nhân/Sử dụng ảnh thẻ
9	795686961	Võ Thị Ban	10/3/1960	VNM	048160006088	6/28/2021	CCC	Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng	Đào Ngọc Mẫn	1/6/2023	Sai số giấy tờ cá nhân và ngày cấp

10	796787294	Nguyễn Thị Thanh Thủy	6/14/1979	VNM	191385541	1/10/2011	TTH	Xã Quảng Phước Huyện Quảng Điền Tỉnh Thừa Thiên Huế	Châu Hán Đại	10/28/2022	Ảnh chụp không có thông tin về ngày giờ chụp
11	796787043	Nguyễn Thị Thanh Thủy	6/14/1979	VNM	191385541	1/10/2011	TTH	Xã Quảng Phước Huyện Quảng Điền Tỉnh Thừa Thiên Huế	Châu Hán Đại	10/28/2022	Ảnh chụp không có thông tin về ngày giờ chụp
12	796787604	Nguyễn Thị Thanh Thủy	6/14/1979	VNM	191385541	1/10/2011	TTH	Xã Quảng Phước Huyện Quảng Điền Tỉnh Thừa Thiên Huế	Châu Hán Đại	10/28/2022	Ảnh chụp không có thông tin về ngày giờ chụp
13	777441376	Trần Thị Thương	7/8/1988	VNM	205407505	9/9/2020	QNA	Thị Thái Xã Duy Thành Huyện Duy Xuyên Tỉnh Quảng Nam	3DNA00216	10/6/2022	Sai số giấy tờ cá nhân
14	788581394	Nguyễn Thị Ba	2/3/1976	VNM	201334344	12/23/2010	DNA	Tổ 33A Phường Thanh Khê Đông Quận Thanh Khê Thành Phố Đà Nẵng	3DNA00216	12/15/2022	Hình ảnh CMND không rõ nét
15	788691393	Nguyễn Thị Ba	2/3/1976	VNM	201334344	12/23/2010	DNA	Tổ 33A Phường Thanh Khê Đông Quận Thanh Khê Thành Phố Đà Nẵng	3DNA00216	12/15/2022	Hình ảnh CMND không rõ nét
16	788691395	Nguyễn Thị Ba	2/3/1976	VNM	201334344	12/23/2010	DNA	Tổ 33A Phường Thanh Khê Đông Quận Thanh Khê Thành Phố Đà Nẵng	3DNA00216	12/15/2022	Hình ảnh CMND không rõ nét
17	768578836	Nguyễn Thị Nga	2/21/1963	VNM	200557417	20180712	DNA	Phường Thanh Khê Đông Quận Thanh Khê Thành Phố Đà Nẵng	3DNA00216	1/7/2023	Ảnh chụp không có thông tin về ngày giờ chụp
18	768565936	Nguyễn Thị Nga	2/21/1963	VNM	200557417	20210702	DNA	Phường Thanh Khê Đông Quận Thanh Khê Thành Phố Đà Nẵng	3DNA00216	1/7/2023	Ảnh chụp không có thông tin về ngày giờ chụp
19	768576536	Nguyễn Thị Nga	2/21/1963	VNM	200557417	20171219	DNA	Phường Thanh Khê Đông Quận Thanh Khê Thành Phố Đà Nẵng	3DNA00216	1/7/2023	Ảnh chụp không có thông tin về ngày giờ chụp
20	934746162	Hồ Văn Tường	1/21/1968	VNM	046068012170	6/28/2021	CCC	Tổ 06 Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng	Trần Thị Kim Tiết	11/3/2022	Sai số giấy tờ cá nhân